**CẤP ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC TẠI CẤP HUYỆN**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Trình tự thực hiện** |
| **- Bước 1:**  + Công dân đến Bộ phận một cửa Công an cấp huyện đề nghị cấp đổi thẻ căn cước.  + Công dân thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng định danh quốc gia lựa chọn thủ tục, kiểm tra thông tin của mình được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì đăng ký thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục tại cơ quan quản lý căn cước của Công an cấp huyện. Hệ thống sẽ xác nhận và tự động chuyển đề nghị của công dân đến cơ quan quản lý căn cước nơi công dân đề nghị cấp đổi thẻ căn cước.  + Trường hợp người đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi thì hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước phải có giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi.  + Trường hợp người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng định danh quốc gia thì lựa chọn thủ tục, kiểm tra thông tin của người dưới 06 tuổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin chính xác thì người đại diện hợp pháp xác nhận chuyển hồ sơ đề nghị đến cơ quan quản lý căn cước xem xét, giải quyết việc cấp đổi thẻ căn cước.  **- Bước 2:** Công dân cung cấp thông tin gồm họ, chữ đệm và tên khai sinh, số định danh cá nhân, nơi cư trú để người tiếp nhận kiểm tra đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;  **- Bước 3:** Cán bộ thu nhận tìm kiếm thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp đổi thẻ căn cước.  + Trường hợp thông tin công dân không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp đổi thẻ căn cước.  + Trường hợp thông tin công dân có sự thay đổi, điều chỉnh thì Cán bộ thu nhận hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước.  + Trường hợp công dân không đủ điều kiện đổi thẻ căn cước thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc từ chối giải quyết thủ tục về căn cước (mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024).  **- Bước 4:** Tiến hành thu nhận vân tay, chụp ảnh khuôn mặt, thu nhận ảnh mống mắt của công dân từ đủ 06 tuổi trở lên.  **- Bước 5:** In Phiếu thu nhận thông tin căn cước cho công dân hoặc người đại diện của người dưới 14 tuổi kiểm tra, ký xác nhận.  **- Bước 6:** Thu thẻ căn cước cũ, thu lệ phí (nếu có) và cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước cho công dân (mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an).  **- Bước 7:** Nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa Công an cấp huyện hoặc trả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ theo yêu cầu. |
| **2** | **Cách thức thực hiện** |
| - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa Công an cấp huyện.  - Thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Ứng dụng định danh quốc gia để đăng ký thời gian, địa điểm làm thủ tục đề nghị cấp thẻ căn cước.  - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). |
| **3** | **Thành phần hồ sơ** |
| - Phiếu thu nhận thông tin căn cước (mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an). Phiếu được tạo lập khi trích xuất thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và in trong quá trình thu nhận hồ sơ căn cước để công dân kiểm tra và ký xác nhận.  - Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA của Bộ Công an). Phiếu này là biểu mẫu điện tử, công dân kê khai đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.  - Trường hợp người đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi thì hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước phải có giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi. |
| **4** | **Số lượng hồ sơ** |
| 01 (một) bộ. |
| **5** | **Thời hạn giải quyết** |
| Không quá 07 ngày làm việc |
| **6** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** |
| Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước thực hiện cấp đổi thẻ căn cước trong các trường hợp sau đây:  - Khi công dân đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi;  - Thay đổi, cải chính thông tin về họ, chữ đệm, tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh;  - Thay đổi nhân dạng; bổ sung thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay; xác định lại giới tính hoặc chuyển đổi giới tính theo quy định của pháp luật;  - Có sai sót về thông tin in trên thẻ căn cước;  - Theo yêu cầu của người được cấp thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính;  - Xác lập lại số định danh cá nhân;  - Khi người được cấp thẻ căn cước có yêu cầu. |
| **7** | **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính** |
| Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an cấp huyện. |
| **8** | **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** |
| Thẻ căn cước (mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/05/2024 của Bộ Công an); |
| **9** | **Lệ phí** |
| Chưa quy định |
| **10** | **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** |
| Phiếu thu nhận thông tin căn cước (Mẫu CC01 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an) |
| **11** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** |
| Không |
| **12** | **Căn cứ pháp lý** |
| - Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023.  - Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.  - Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ căn cước, mẫu giấy chứng nhận căn cước.  - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.  - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước. |